TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13/3/2025
V/v Xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Khen

Ông Trần Văn Kiệt

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long*:** Ông Trần Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 574/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn, nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc N,** sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Võ Minh N1**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2024 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N trình bày:

Qua quen biết chị N và anh Võ Minh N1 tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 08, ngày 05/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường hay cự cãi, không

quan tâm chăm sóc nhau, bản thân chị N đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không được. Chị N đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 07/2024 đến nay, từ lúc ly thân vợ chồng anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân với nhau.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Minh N1.

Về con chung: Chị N và anh N1 có 03 con chung là cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 29/3/2016, cháu Võ Minh H, sinh ngày 24/8/2020; cháu Võ Ngọc T, sinh ngày 17/01/2022. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Võ Ngọc T, không yêu cầu anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N đồng ý giao cháu Võ Minh Đ và cháu Võ Minh H cho anh N1 tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Minh N1 vắng mặt không rõ lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc N trình bày chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Võ Minh N1 vắng mặt tại phiên xét xử.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 19, 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Võ Minh N1.

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Võ Minh N1

Về con chung: Giao cháu Võ Minh Đ, cháu Võ Minh H cho anh Võ Minh N1 trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Ngọc T cho chị Nguyễn Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh N1 và chị N không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc N nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Minh N1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N1 theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Ngọc N và anh Võ Minh N1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 08, ngày 05/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N: Chị N trình bày trong thời gian chung sống chị và anh N1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh N1 không quan tâm chăm sóc gia đình, mỗi người tự lo cho bản thân của mình, chị đã cố gắng khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, hai anh chị đã ly thân từ tháng 07/2024 đến nay.

Xét thấy anh N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng anh vẫn vắng mặt và cũng không có mặt tại phiên xét xử. Chị N và anh N1 đã ly thân từ tháng 07/2024 đến nay nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn hôn nhân, Toà án đã triệu tập anh N1 nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh N1 không còn tha thiết đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hoà giải đoàn tụ. Chị N xác định không còn tình cảm với anh N1 và kiên quyết ly hôn, chị và anh N1 cũng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng nên việc chị N yêu cầu ly hôn với anh N1 là có cơ sở. Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh N1.

[4] Về con chung: Có 03 con chung là cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 29/3/2016, cháu Võ Minh H, sinh ngày 24/8/2020; cháu Võ Ngọc T, sinh ngày 17/01/2022. Xét cháu Đ và cháu H đã được anh N1 chăm sóc và nuôi dưỡng từ thời điểm chị N và anh N1 ly thân đến nay. Anh N1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do, cũng như không có ý kiến trình bày về yêu cầu nuôi con chung của anh gởi đến Toà án. Tại Biên bản làm việc ngày 03/01/2025 cháu Đ có nguyện vọng được sống chung với anh N1. Chị N có ý kiến đồng ý giao cháu Đ và cháu H cho anh N1 nuôi dưỡng, chị N chăm sóc và nuôi dưỡng bé T. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đ và cháu H cho anh N1 tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con và chị N không phải cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu Đ.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nguyễn Ngọc N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc N.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Võ Minh N1.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 29/3/2016, cháu Võ Minh H, sinh ngày 24/8/2020 cho anh Võ Minh N1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao cháu Võ Ngọc T, sinh ngày 17/01/2022 cho chị Nguyễn Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con và chị N không phải cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu Đ.

Anh Võ Minh N1, chị Nguyễn Ngọc N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Ngọc N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001659 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị N đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ,tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mai Ka